

Bản án số: 73/2023/HSST
Ngày 28/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ Phiên toà: Ông Trần Trung Trực

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy May
2. Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên toà: Ông *Thịnh Quang Trung* – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ông *Nguyễn Xuân Luân* - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê TA**, sinh năm 1984 tại Hà Nội; giới tính: nam; Nơi cư trú: thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Lê Đình Q (đã chết) và bà Lê Thị M; Bị cáo khai có 01 con chung sinh năm 2016 (không đăng ký kết hôn); Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 5763985/2023/PV06 ngày 09/02/2023 và lý lịch bị cáo thì bị cáo không có tiền án, có 07 tiền sự:

- Ngày 08/7/2002, Công an huyện ĐA xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự Công cộng;

- Ngày 22/8/2011, Đoàn Công an Nam Hồng - Công an huyện ĐA xử lý hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Đưa hối lộ người thi hành công vụ;

- Ngày 22/8/2011, Ủy ban nhân dân huyện ĐA Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Ngày 11/9/2021, Đoàn Công an Bắc Thăng Long - Công an huyện ĐA xử lý hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 28/01/2015, Công an huyện ĐA xử lý hành chính về hành vi không giao nộp vụ khí thô sơ.

- Ngày 20/6/2015, Đồn Công an KC - Công an huyện ĐA xử lý hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 14/11/2016, Công an huyện ĐA xử lý hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp tạm giữ từ ngày 03/01/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn TM, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Đường Quang T1**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn SM, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/01/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê TA một mình đi bộ từ nhà tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ra đường Đa Lộc thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA gặp anh Trần Văn Hùng D (sinh năm 1990; trú tại: Thôn B, xã KC, huyện ĐA; là lái xe ôm) bảo anh D chở đến thôn Đại Độ, xã VL, huyện ĐA. Sau đó TA chỉ đường cho anh D chở đến khu vực bến phà thôn Đại Độ, xã VL. Khi đến nơi thì TA bảo anh D đứng chờ rồi đi bộ một đoạn khoảng 100m ven bờ sông Hồng. Tại đây, TA gọi đến số thuê bao 0353624248 của một người đàn ông tên Chí hỏi mua của Chí 1.000.000đ tiền ma túy gồm 02 túi ma túy “đá” và 04 viên ma túy “ngựa”. Khoảng 15 phút sau Chí đi cano màu trắng từ hướng cầu Thăng Long đến bán ma túy cho TA. Sau khi mua được ma túy, TA quay lại chỗ anh D đang đứng chờ và bảo anh D chở về nhà để sử dụng ma túy. Khi vừa đi được một đoạn khoảng 30m thì bị lực lượng Công an xã VL kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Vật chứng tạm giữ:

* Tạm giữ của Lê TA: 01 túi nilon bên trong có 04 viên nén màu hồng, 02 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng (TA khai đều là ma túy của TA vừa mua được để sử dụng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, lắp sim số thuê bao: 0981142559 và số tiền 100.000đ.

* Tạm giữ của anh Trần Văn Hùng D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, lắp sim số thuê bao 0397988666 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29S2- 01221.

Tại bản kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội, kết luận:

- 04 viên nén màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,396 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,458 gam;

Tại cơ quan điều tra Lê TA khai nhận hành vi của mình phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích TA mua và cất giấu ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Lời khai của anh Trần Văn Hùng D phù hợp với lời khai của TA và phù hợp với tài liệu điều tra, sơ đồ hiện trường thu thập được. Việc TA mua và cất giấu ma túy trong người anh D không biết, TA cũng không nói cho anh D biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho TA, TA khai tên là Chí, không biết họ tên đầy đủ và nhân thân lai lịch. Ngày 03/01/2023, TA liên lạc với Chí qua số điện thoại 0353624248 để mua ma túy của Chí. Kết quả điều tra xác định chủ số thuê bao mang tên bà Phan Thị Gọn (Sn: 1952; trú tại: An Đại 3, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Tại Cơ quan Công an, bà Gọn khai không đăng ký và không sử dụng số điện thoại trên. Bà Gọn không biết ai sử dụng số điện thoại trên và không quen biết cũng như không bán ma túy cho TA. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng bán trái phép chất ma túy cho TA.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29S2- 01221 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone, màu trắng, lắp sim số thuê bao 0397988666 tạm giữ của anh D. Kết quả điều tra xác định các tài sản trên đều là tài sản hợp pháp của anh D, không liên quan đến hành vi vi phạm của TA. Ngày 13/01/2023, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản trên cho anh D.

Ngoài ra, kết quả điều tra còn xác định, Lê TA còn thực hiện 01 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn B, xã KC, huyện ĐA, Hà Nội, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T và Lê TA có mối quan hệ quen biết xã hội từ khoảng năm 2016. Khoảng 09 giờ ngày 04/11/2018 anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 16F2 - 2652 đến nhà TA chơi. Khi vào nhà, anh T để chìa khóa xe ở trên bàn uống nước tại phòng khách rồi vào phòng ngủ của TA nói chuyện. Sau đó anh T ngủ quên tại phòng ngủ của TA. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, TA phát hiện thấy anh T ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh T để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. TA lấy chìa khóa xe ở trên bàn, ra mở khóa điện rồi điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 16F2 - 2652 của anh T đến cửa hàng cầm đồ “Quang T1” tại thôn SM, xã VL, huyện ĐA của anh Đường Quang T1. Tại đây, khi gặp anh T1, TA vờ nói chiếc xe máy của bạn TA nhờ mang đi cầm cố và hẹn vài ngày sau sẽ đến lấy xe. Anh T1 đồng ý nhận cầm cố chiếc xe máy với giá 3.000.000đ rồi viết hợp đồng cầm đồ kiêm phiếu xuất tiền và đưa cho TA số tiền 2.700.000đ. Sau khi cầm cố được chiếc xe máy trộm

cấp được của anh T, TA đến quán điện tử tại thôn Hậu Dưỡng, xã KC, huyện ĐA chơi điện tử.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T ngủ dậy không thấy TA đâu nên đi ra ngoài kiểm tra chiếc xe máy thì phát hiện đã bị trộm cắp. Anh T gọi bạn là anh Nguyễn Đức Vinh (sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện ĐA) đến đón và đi tìm TA. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì anh T thấy TA đang chơi điện tử. Anh T hỏi về chiếc xe máy của anh T thì TA nói đã mang đi cầm cố và hẹn sẽ đi chuộc xe về trả cho anh T. Nhưng sau đó, anh T không thấy TA mang trả nên đã đến Cơ quan Công an huyện ĐA trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

* Tạm giữ của anh Đường Quang T1:

- 01(một) hợp đồng cầm đồ kiêm phiếu xuất tiền (phô tô)

- 01(một) xe máy Honda Dream, BKS: 16F2 – 2652, số máy, số khung: 8014131.

* Tạm giữ của anh Nguyễn Văn T:

- 01 (một) Chứng minh nhân dân tên anh T (phô tô)

- 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS: 16F2 – 2652 tên Nguyễn Thế Dũng nơi thường trú: Số 17/61 Lý Thường Kiệt, Hải Phòng (phô tô).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 525 ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện ĐA, kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô, BKS: 16F2-2652 của anh T bị chiếm đoạt trị giá là: 3.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 6608 ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết và chữ ký trong Hợp đồng cầm đồ kiêm phiếu xuất tiền, người vay tiền và chữ viết, chữ ký của Lê TA là do cùng một người viết và ký ra.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Lê TA không khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS:16F2 – 2652 của anh T. Tuy nhiên sau đó, TA thay đổi lời khai và thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với anh Trần Quang T1, kết quả điều tra xác định: Anh T1 không biết chiếc xe máy BKS:16F2 – 2652 nhận cầm cố của Lê TA là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS: 16F2-2652: Kết quả điều tra xác định, chiếc xe trên không phải là xe vật chứng và là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSĐA ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã quyết định truy tố bị cáo Lê TA về tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 173; Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Lê TA khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 55; Điều 38; Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Lê TA từ 08 tháng đến 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và từ 24 tháng đến 27 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là từ 32 tháng đến 34 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,725 gam (đã trích mẫu giám định) ma túy loại Methamphetamine; 01 sim điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Áp dụng Khoản 5 Điều 249 tịch thu một phần tài sản của bị cáo là 100.000 đồng thu giữ của Lê TA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

- Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Lê TA có hành vi Trộm cắp 01 chiếc xe máy BKS: 16F2-2652 của anh Nguyễn Văn T. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.000.000đ.

- Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 03/01/2023, tại thôn Đại Độ, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Lê TA đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,854 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo khai mua về mục đích để sử dụng trái phép thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Ngoài những lần phạm tội trên không chứng minh được bị cáo có lần phạm tội khác.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê TA đã phạm tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại:

- Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....”

- Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) .. Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;....”

[2] Hành vi Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, xâm phạm trật tự, an T1 xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là: phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung như mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo là con nghiện không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.700.000 đồng, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,725 gam ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) và 01 sim điện thoại là vật chứng, phương tiện liên lạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- 100.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo cần áp dụng Khoản 5 Điều 249 tịch thu một phần tài sản đã thu giữ của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê TA phạm tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo **Lê TA 09 (chín)** tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và **21 (hai mươi mốt)** tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 249; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản; Người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đường Quang T1 không yêu cầu nhận lại số tiền 2.700.000 đồng vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn Iphone và 100.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 0,725 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong 01 phong bì niêm phong (còn lại sau giám định) và 01 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/4/2023 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà

Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA ngày 14/4/2023).

Bị cáo Lê TA phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật về phần có liên quan../.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã KC ;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**